



Teams

Final Standings

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Columbia/Barnard	178	26	32	32	29	37	22	+227	1110
2	Pennsylvania State University	166	25	28	31	25	25	32	+169	1092
3	Notre Dame	165	21	38	19	30	32	25	+180	1098
4	Harvard University	150	21	25	26	20	22	36	+86	1049
5	St. John's University	127	16		31	29	25	26	+86	890
6	Ohio State University	120	28	13	28	10	27	14	+10	823
7	Yale University	91	16	17	10	23	19	6	-133	769
8	Duke University	89	3	26	12	12	17	19	-121	789
9	Princeton University	80	27	22	17	14			+55	541
10	Pennsylvania, University of	73	10	14	22	10	7	10	-21	560
11	Northwestern University	52				23	21	8	-25	404
12	Stanford University	51	14	12	5	8	6	6	-58	479
13	U.C. San Diego	48	14	12	4	12		6	-61	404
14	Cornell University	39				13		26	+0	268
15	Temple University	33					8	25	-5	244
16	University of the Incarnate Word	31	27				4		-10	248
17	New York University	30		14	10		6		-125	265
18	Wayne State University	28	17					11	+28	183
19	U.S. Air Force Academy	21		16		5			-73	222
20	UNC, Chapel Hill	20			12		4	4	-83	221
21	Fairleigh Dickinson	13				13			+12	96
22	Stevens Tech	11	11						-2	81
23	NJ Institute of Technology	9			9				-17	81
24	Boston College	7			7				-21	83
25	Brown University	7		7					-31	72
26	Detroit Mercy, University of	1			1				-67	47

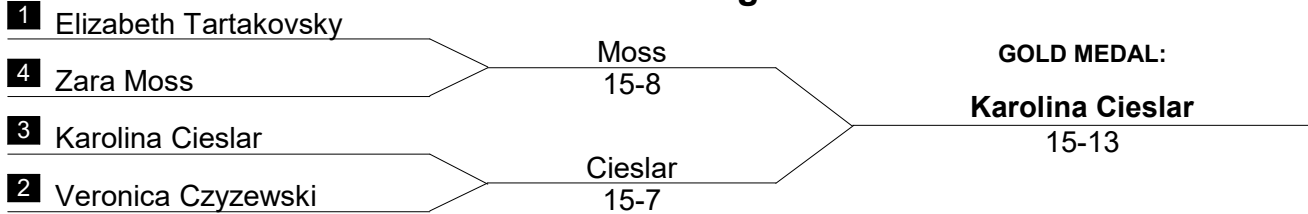
OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





Women's Saber

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Karolina Cieslar	St. John's	17	0.739	101	73	+28
2	Zara Moss	Penn State	16	0.696	100	63	+37
3T	Elizabeth Tartakovsky	Harvard	19	0.826	108	65	+43
3T	Veronica Czyzewski	Harvard	17	0.739	101	61	+40
5	Karen Chang	Penn State	16	0.696	99	67	+32
6	Esther Bentolila	Cornell	16	0.696	99	78	+21
7	Sarah Merza	Ohio State	14	0.609	88	78	+10
8	Kara Linder	Notre Dame	13	0.565	101	80	+21
9	Kerry Plunkett	Temple	13	0.565	85	76	+9
10	Nora Burke	Columbia/Barnard	13	0.565	82	79	+3
11	Tara Hassett	Notre Dame	12	0.522	95	83	+12
12	Blessing Olaode	Temple	12	0.522	92	87	+5
13	Patrycja Palczynska	Wayne State	11	0.478	85	83	+2
14	Alexandra Gorman	Duke	10	0.435	88	91	-3
15	Sara Papp	Pennsylvania	10	0.435	75	84	-9
16	Gillian Harrill	Cornell	10	0.435	75	100	-25
17	Daniella Timofeyev	Columbia/Barnard	9	0.391	76	85	-9
18	Karolina Kaleta	St. John's	9	0.391	73	93	-20
19	Lindsay Sapienza	Duke	9	0.391	74	96	-22
20	Emine Yucel	Northwestern	8	0.348	65	87	-22
21	Kaleigh Mentzer	Stanford	6	0.261	69	95	-26
22	Miya Coimbra	U.C. San Diego	6	0.261	59	99	-40
23	Lauren Kim	Yale	6	0.261	63	106	-43
24	Jackie Litynski	North Carolina	4	0.174	64	108	-44

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2019 NCAA Championships

Women's Saber

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Tara Hassett	Notre Dame	1		V5	3	1	4	V5	4	V5	2	V5	2	3	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	4	12	95	83	+12	11
Kara Linder	Notre Dame	2	2		4	3	4	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	3	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	13	101	80	+21	8
Karen Chang	Penn State	3	V5	V5		2	V5	V5	2	3	3	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	V5	V5	V5	16	99	67	+32	5
Zara Moss	Penn State	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	2	V5	4	V5	2	V5	V5	V5	3	V5	2	4	V5	16	100	63	+37	2
Karolina Cieslar	St. John's	5	V5	V5	4	0		V5	4	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	4	17	101	73	+28	1
Karolina Kaleta	St. John's	6	2	2	4	0	2		V5	3	2	V5	V5	0	V5	V5	V5	4	2	0	0	V5	4	V5	3	V5	9	73	93	-20	18
Veronica Czyzewski	Harvard	7	V5	4	V5	1	V5	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	0	4	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	17	101	61	+40	3T
Elizabeth Tartakovsky	Harvard	8	3	4	V5	V5	V5	V5	2		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	19	108	65	+43	3T
Sarah Merza	Ohio State	9	V5	3	V5	3	3	V5	2	1		0	V5	3	V5	V5	V5	0	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	14	88	78	+10	7
Patrycja Palczynska	Wayne State	10	1	V5	4	2	4	3	1	2	V5		V5	4	V5	V5	V5	0	V5	V5	3	V5	V5	2	4	V5	11	85	83	+2	13
Blessing Olaode	Temple	11	V5	V5	V5	2	4	2	3	4	3	2		4	3	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	12	92	87	+5	12
Kerry Plunkett	Temple	12	V5	2	2	V5	4	V5	1	2	V5	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	1	4	1	V5	V5	2	V5	13	85	76	+9	9
Jackie Litynski	North Carolina	13	3	4	2	3	2	2	1	1	4	0	V5	2		3	V5	4	3	V5	0	V5	4	1	2	3	4	64	108	-44	24
Sara Papp	Pennsylvania	14	V5	2	1	V5	3	2	V5	1	2	4	3	1	V5		0	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	2	10	75	84	-9	15
Daniella Timofeyev	Columbia/Barnard	15	3	V5	1	2	1	4	V5	2	1	4	2	2	2	V5		V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	1	4	9	76	85	-9	17
Nora Burke	Columbia/Barnard	16	4	V5	0	V5	4	V5	1	2	V5	V5	V5	0	V5	V5	1		V5	V5	3	V5	V5	0	2	V5	13	82	79	+3	10
Miya Coimbra	U.C. San Diego	17	2	3	1	1	1	V5	1	1	2	2	3	V5	V5	1	1	1		V5	4	3	V5	1	1	V5	6	59	99	-40	22
Kaleigh Mentzer	Stanford	18	2	1	1	2	1	V5	2	3	2	2	2	V5	4	1	V5	3	4		V5	V5	3	V5	2	4	6	69	95	-26	21
Alexandra Gorman	Duke	19	2	2	V5	3	V5	V5	2	4	3	V5	2	V5	V5	2	4	V5	V5	4		4	V5	V5	3	3	10	88	91	-3	14
Lindsay Sapienza	Duke	20	1	V5	V5	V5	2	1	V5	1	4	2	4	V5	4	1	1	2	V5	3	V5		2	1	V5	V5	9	74	96	-22	19
Lauren Kim	Yale	21	V5	0	2	1	0	V5	1	V5	1	0	3	3	V5	2	0	2	3	V5	3	V5		4	4	4	6	63	106	-43	23
Emine Yucel	Northwestern	22	3	2	1	V5	0	3	1	3	2	V5	2	0	V5	1	1	V5	V5	0	3	V5	V5		3	V5	8	65	87	-22	20
Esther Bentolila	Cornell	23	V5	V5	1	V5	4	V5	2	4	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5		3	16	99	78	+21	6
Gillian Harrill	Cornell	24	V5	1	1	2	V5	2	1	4	2	3	V5	2	V5	V5	V5	3	1	V5	V5	2	V5	1	V5		10	75	100	-25	16



Women's Foil

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Sylvie Binder	Columbia/Barnard	19	0.864	101	49	+52
2	Katarzyna Lachman	St. John's	18	0.818	96	50	+46
3T	Amita Berthier	Notre Dame	17	0.773	100	65	+35
3T	Iman Blow	Columbia/Barnard	18	0.818	100	61	+39
5	Sabrina Massialas	Notre Dame	15	0.682	91	63	+28
6	Camilla Rivano	Ohio State	15	0.682	85	69	+16
7	Lodovica Bicego	Penn State	14	0.636	91	69	+22
8	Cindy Liu	Harvard	13	0.591	82	78	+4
9	Gabriela Cecchini	Ohio State	12	0.545	88	79	+9
10	Yvonne Chart	Northwestern	11	0.500	80	78	+2
11	Isabella Zuzulo	Penn State	11	0.500	77	77	+0
12	Alyssa Chen	Northwestern	10	0.455	81	87	-6
13	Anna Zhou	Yale	10	0.455	75	84	-9
14	Nicole Vaiani	Pennsylvania	9	0.529	58	57	+1
15	Zoe Superville	Duke	9	0.409	74	83	-9
16	Natalie Yang	Harvard	9	0.409	69	82	-13
17	Sarah Pak	Yale	9	0.409	66	84	-18
18	Kennedy Lovelace	Temple	8	0.364	66	81	-15
19	Julia Gianneschi	Duke	8	0.364	61	94	-33
20	Arianna Pappone	St. John's	7	0.318	65	87	-22
21	Madeline Liao	Stanford	6	0.273	67	92	-25
22	Tiffany Luong	N.Y.U.	6	0.273	55	90	-35
23	Wei Chee Chen	North Carolina	4	0.182	71	100	-29
24	Oleksandra Rebchunovska	U.I.W.	4	0.182	57	96	-39

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2019 NCAA Championships

Women's Foil

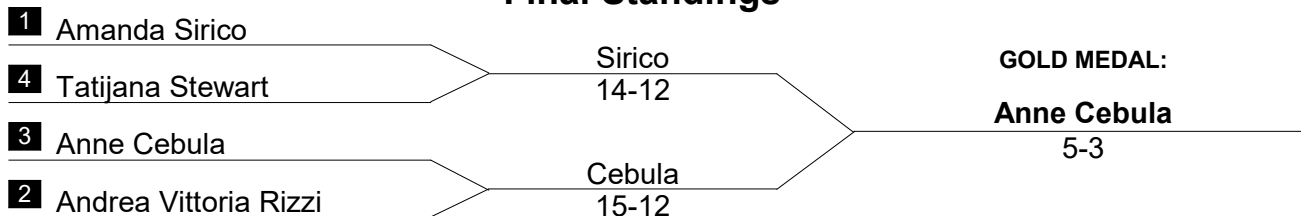
Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Camilla Rivano	Ohio State	1		V5	0	0	V5	V5	V5	V5	1	4	3	4	V5	V5	V5	V5	V3	V4	V5	4	V5	V5	V5	V2	15	85	70	+15	6	
Gabriela Cecchini	Ohio State	2	2		V5	3	4	V5	V5	V5	2	4	4	V5	V5	4	V5	V5	0	3	V5	2	V5	V5	V5	V5	12	88	83	+5	9	
Arianna Pappone	St. John's	3	V5	4		V5	V5	2	4	4	1	3	0	2	V5	V5	V5	2	1	3	1	0	3	1	V5	2	7	65	92	-27	20	
Katarzyna Lachman	St. John's	4	V5	V5	3		V5	V5	V3	V5	1	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4	4	V5	V5	V5	V5	V5	18	96	51	+45	2	
Alyssa Chen	Northwestern	5	4	V5	0	2		3	V5	V5	3	2	3	1	2	V5	4	V5	V5	4	V5	3		V5	V5	V5	10	81	87	-6	12	
Yvonne Chart	Northwestern	6	4	1	V5	4	V5		V5	V5	0	1	3	V5	V5	V5	V5	3	V5	3	V5	2	V5	3	V5	1	11	80	79	+1	10	
Sarah Pak	Yale	7	1	2	V5	2	3	2		2	4	1	V5	3	V5	V5	1	V5	3	2	0	V4		V5	V4	V2	9	66	84	-18	17	
Anna Zhou	Yale	8	1	1	V5	2	2	1	V5		3	V5	V5	1	V5	V5	3	V5	V5	3	4	V5	2	V5	1	3	10	75	87	-12	13	
Sylvie Binder	Columbia/Barnard	9	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4		V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	2	19	101	50	+51	1	
Iman Blow	Columbia/Barnard	10	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	4		1	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	18	100	63	+37	3T	
Amita Berthier	Notre Dame	11	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	4	3	V5		2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	17	100	67	+33	3T	
Sabrina Massialas	Notre Dame	12	V5	3	V5	0	V5	3	V5	V5	V5	3	V5		V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	0	1	3	V5	V5	15	91	68	+23	5
Oleksandra Rebchunovska	U.I.W.	13	1	3	4	1	V5	4	0	4	4	1	1	2		V5	2	4	0	2	V5	1		V5	3	0	4	57	96	-39	24	
Madeline Liao	Stanford	14	4	V5	1	3	4	1	2	2	1	V5	4	1	0		4	4	2	V5	1	3		V5	V5	V5	6	67	92	-25	21	
Zoe Superville	Duke	15	3	2	3	2	V5	3	V5	V5	2	1	2	2	V5	V5		V5	V5	2	2	2		3	V5	V5	9	74	83	-9	15	
Julia Gianneschi	Duke	16	0	2	V5	0	2	V5	2	0	2	3	1	2	V5	V5	0		4	2	1	V5		V5	V5	V5	8	61	94	-33	19	
Natalie Yang	Harvard	17	2	V5	V5	0	3	1	V4	0	0	1	4	V5	V5	V5	3	V5		2	V5	4	1	V5	2	3	9	69	87	-18	16	
Cindy Liu	Harvard	18	3	V5	V4	3	V5	V5	V5	V5	1	3	1	2	V5	1	V5	V5	V5		3	V5	V5	V5	V5	1	V5	13	82	81	+1	8
Isabella Zuzulo	Penn State	19	3	2	V5	V5	0	2	V5	V5	0	3	3	1	2	V5	V5	V5	3	V5		V5	3	V5	V5	3	11	77	82	-5	11	
Lodovica Bicego	Penn State	20	V5	V5	V5	3	V5	V5	3	4	V5	1	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	2	3		3	V5	V5	V5	14	91	74	+17	7	
Nicole Vaiani	Pennsylvania	21	1	4	V5	1		1		V3	1	2	2	V5					V5	3	V5	V5		V5	V5	V5	9	58	57	+1	14	
Wei Chee Chen	North Carolina	22	4	4	V5	2	4	V5	4	4	1	4	3	V5	3	1	V5	4	2	3	1	4	0		0	3	4	71	105	-34	23	
Tiffany Luong	N.Y.U.	23	1	1	4	0	2	1	2	V5	1	2	4	1	V4	1	0	2	V5	V5	2	2	3	V5		V5	6	55	95	-40	22	
Kennedy Lovelace	Temple	24	1	4	V3	1	3	V5	1	V4	V5	3	1	1	V5	2	1	2	V5	4	V5	1	1	V5	4		8	66	86	-20	18	



Women's Epée

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Anne Cebula	Columbia/Barnard	15	0.652	93	76	+17
2	Amanda Sirico	Notre Dame	19	0.826	89	60	+29
3T	Tatijana Stewart	Princeton	14	0.609	90	76	+14
3T	Andrea Vittoria Rizzi	St. John's	17	0.739	100	76	+24
5	Karolina Nixon	Columbia/Barnard	14	0.609	90	81	+9
6	Natalia Toby	Fairleigh Dcknsn	13	0.565	96	84	+12
7	Anastasia Kalonji	Penn State	13	0.565	92	82	+10
8	Julia Falinska	Northwestern	13	0.565	88	83	+5
9	Megan Eno	Cornell	13	0.565	94	90	+4
10	Dominique Tannous	St. John's	12	0.522	93	89	+4
11	Shirley Wang	Yale	12	0.522	86	84	+2
12	Emily Beihold	U.C. San Diego	12	0.522	92	92	+0
13	Barbara VanBenthuyssen	Penn State	12	0.522	89	90	-1
14	Saanchi Kukadia	Harvard	12	0.522	89	91	-2
15	Miriam Grady	Notre Dame	11	0.478	87	78	+9
16	Michelle Nam	Yale	11	0.478	85	85	+0
17	Alexanne Verret	Ohio State	10	0.435	82	80	+2
18	Pauline Hamilton	Northwestern	10	0.435	85	93	-8
19	Vanessa Dib	Pennsylvania	10	0.435	80	100	-20
20	Hanna Lee	Stanford	8	0.348	76	92	-16
21	Shawn Wallace	Harvard	8	0.348	79	96	-17
22	Huda Aldadah	Duke	6	0.261	78	95	-17
23	Maria Papadopoulos	Duke	6	0.261	76	100	-24
24	Nicole Agob	Air Force	5	0.217	68	104	-36

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2019 NCAA Championships

Women's Epée

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Shawn Wallace	Harvard	1		V5	2	1	V5	V4	V5	3	1	3	3	4	4	2	1	4	V5	4	2	V5	V5	V5	2	4	8	79	96	-17	21	
Saanchi Kukadia	Harvard	2	3		3	V5	4	V5	V5	2	4	V5	V5	V5	1	0	4	4	V5	4	V5	V5	1	V4	V5	V5	12	89	91	-2	14	
Amanda Sirico	Notre Dame	3	V5	V5		V4	V4	V5	1	V5	V5	V3	V5	V4	V5	V3	V5	2	1	V3	V5	V5	V3	3	V3	V5	19	89	60	+29	2	
Miriam Grady	Notre Dame	4	V5	4	3		V5	3	V5	2	3	V5	V5	4	3	V5	V5	V4	0	3	V5	V5	2	4	2	V5	11	87	78	+9	15	
Dominique Tannous	St. John's	5	4	V5	3	4		V5	V5	3	1	4	4	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	2	V5	4	3	V4	12	93	89	+4	10	
Andrea Vittoria Rizzi	St. John's	6	3	2	2	V5	3		V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	17	100	76	+24	3T	
Anne Cebula	Columbia/Barnard	7	4	4	V2	2	2	2		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V4	1	4	V5	V5	V5	15	93	76	+17	1	
Karolina Nixon	Columbia/Barnard	8	V5	V5	2	V5	V4	4	2		V5	3	V5	0	3	1	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4	V5	4	V5	14	90	81	+9	5
Natalia Toby	Fairleigh Dcknsn	9	V5	V5	3	V4	V5	3	3	2		V5	V5	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	2	4	13	96	84	+12	6	
Vanessa Dib	Pennsylvania	10	V5	4	2	1	V5	2	3	V5	3		3	V5	4	V5	2	1	V5	V4	2	V5	2	V5	2	V5	10	80	100	-20	19	
Anastasia Kalonji	Penn State	11	V4	3	1	2	V5	V5	3	4	4	V5		4	4	V5	V5	V5	V4	V5	V5	2	V5	2	V5	V5	13	92	82	+10	7	
Barbara VanBenthuyssen	Penn State	12	V5	2	3	V5	2	2	2	V5	2	4	V5		4	V5	4	V5	V5	V3	V5	V5	V5	3	3	V5	12	89	90	-1	13	
Megan Eno	Cornell	13	V5	V5	4	V5	4	2	4	V5	V5	V5	V5	V5		1	V5	3	V5	3	V4	3	V5	4	2	V5	13	94	90	+4	9	
Alexanne Verret	Ohio State	14	V5	V5	2	1	2	3	1	V5	4	4	2	4	V5		0	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	10	82	80	+2	17	
Julia Falinska	Northwestern	15	V2	V5	2	4	4	4	V5	V5	V5	V5	3	V5	3	V1		V5	4	2	V3	V5	V4	4	3	V5	13	88	83	+5	8	
Pauline Hamilton	Northwestern	16	V5	V5	V3	3	4	3	4	4	0	V5	4	1	V5	V5	3		V4	3	3	3	3	V5	V5	V5	10	85	93	-8	18	
Michelle Nam	Yale	17	3	4	V2	V5	V5	3	2	2	4	4	3	4	2	2	V5	3		V4	V4	V5	V5	V5	V5	V4	11	85	85	+0	16	
Shirley Wang	Yale	18	V5	V5	2	V4	4	2	2	3	2	3	1	2	V5	4	V5	V5	3		V5	V5	V5	V5	V4	V5	12	86	84	+2	11	
Huda Aldadah	Duke	19	V5	3	3	2	2	2	3	3	V5	V5	3	2	3	4	2	V5	3	4		V5	V5	4	2	3	6	78	95	-17	22	
Maria Papadopoulos	Duke	20	2	1	4	1	V5	3	V5	2	4	4	V5	4	V5	4	2	V5	3	3	3		2	4	0	V5	6	76	100	-24	23	
Hanna Lee	Stanford	21	2	V5	2	V5	2	3	V5	3	V5	V5	1	3	3	2	3	V5	1	3	1	V5		V5	4	3	8	76	92	-16	20	
Emily Beihold	U.C. San Diego	22	4	3	V4	V5	V5	V5	4	2	2	4	V5	V5	V5	2	V5	4	3	1	V5	V5	4		V5	V5	12	92	92	+0	12	
Tatijana Stewart	Princeton	23	V5	4	2	V5	V5	3	1	V5	V5	V5	1	V5	V3	V5	V5	3	4	3	V5	V5	V5	2		V4	14	90	76	+14	3T	
Nicole Agob	Air Force	24	V5	2	4	0	3	3	1	1	V5	4	2	4	4	V5	3	2	3	2	V5	4	V4	0	2		5	68	104	-36	24	



Men's Saber

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Karol Metryka	Penn State	19	0.826	107	66	+41
2	Daniel Kwak	Princeton	17	0.739	105	76	+29
3T	Domenik Koch	Ohio State	19	0.826	107	61	+46
3T	Fares Ferjani	St. John's	18	0.783	106	71	+35
5	Calvin Liang	Columbia/Barnard	16	0.696	98	67	+31
6	Andrew Doddo	Columbia/Barnard	16	0.696	99	72	+27
7	Erwin Cai	Harvard	14	0.609	93	72	+21
8	Ben Natanzon	St. John's	13	0.565	91	76	+15
9	Adam Green	Pennsylvania	13	0.565	90	82	+8
10	Marcel Dolegiewicz	Penn State	12	0.522	90	80	+10
11	Soravit Kitsiriboon	Duke	12	0.522	91	83	+8
12	Daniel Solomon	Harvard	12	0.522	85	86	-1
13	Beni Rabinowitz	North Carolina	12	0.522	86	91	-5
14	Walter Musgrave	Yale	10	0.435	82	90	-8
15	Alessandro Contreras	Notre Dame	10	0.435	81	97	-16
16	Mikolaj Bak	N.Y.U.	10	0.435	78	95	-17
17	Xiteng Steven Lin	Pennsylvania	9	0.391	84	92	-8
18	Roscoe Swartz	Ohio State	9	0.391	77	93	-16
19	Greg Puccio	N.J.I.T.	9	0.391	81	98	-17
20	Arsenii Panteleev	Notre Dame	9	0.391	65	95	-30
21	Bolang Meng	Boston College	7	0.304	83	104	-21
22	Samuel Kwong	Stanford	5	0.217	76	103	-27
23	Syed Emir Putra	U.C. San Diego	4	0.174	70	108	-38
24	Wiley Dressell	Detroit Mercy	1	0.043	47	114	-67

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2019 NCAA Championships

Men's Saber

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Walter Musgrave	Yale	1		V5	V5	2	3	4	2	2	4	3	1	0	3	V5	1	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	10	82	90	-8	14	
Wiley Dressell	Detroit Mercy	2	3		3	2	2	2	2	0	3	3	1	1	2	0	2	1	4	V5	2	3	3	1	1	1	1	47	114	-67	24	
Roscoe Swartz	Ohio State	3	0	V5		3	3	3	2	3	V5	V5	2	V5	1	3	V5	4	V5	V5	3	1	V5	3	V5	1	9	77	93	-16	18	
Domenik Koch	Ohio State	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	19	107	61	+46	3T	
Soravit Kitsiriboon	Duke	5	V5	V5	V5	1		4	4	1	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	2	3	V5	2	3	V5	4	V5	V5	12	91	83	+8	11	
Beni Rabinowitz	North Carolina	6	V5	V5	V5	1	V5		V5	2	V5	V5	2	2	4	V5	V5	3	V5	V5	2	1	4	V5	4	1	12	86	91	-5	13	
Marcel Dolegiewicz	Penn State	7	V5	V5	V5	2	V5	4		2	V5	V5	0	V5	4	3	V5	4	2	V5	V5	1	4	4	V5	V5	12	90	80	+10	10	
Karol Metryka	Penn State	8	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	V5	4	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	3	19	107	66	+41	1	
Bolang Meng	Boston College	9	V5	V5	3	3	2	4	2	4		4	3	4	4	V5	4	0	V5	V5	3	0	V5	V5	4	4	7	83	104	-21	21	
Mikolaj Bak	N.Y.U.	10	V5	V5	3	4	3	1	2	2	V5		1	0	2	V5	V5	0	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	3	10	78	95	-17	16	
Andrew Doddo	Columbia/Barnard	11	V5	V5	V5	2	3	V5	V5	4	V5	V5		V5	1	V5	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	4	16	99	72	+27	6	
Calvin Liang	Columbia/Barnard	12	V5	V5	1	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	3		V5	V5	1	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	16	98	67	+31	5	
Adam Green	Pennsylvania	13	V5	V5	V5	1	4	V5	V5	1	V5	V5	V5	3		V5	2	4	V5	V5	4	4	V5	0	2	V5	13	90	82	+8	9	
Xiteng Steven Lin	Pennsylvania	14	3	V5	V5	4	V5	0	V5	V5	3	4	4	1	1		2	3	V5	V5	V5	3	4	3	4	V5	9	84	92	-8	17	
Ben Natanzon	St. John's	15	V5	V5	2	2	2	4	0	3	V5	2	V5	V5	V5	V5		3	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	13	91	76	+15	8	
Fares Ferjani	St. John's	16	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5		V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	18	106	71	+35	3T	
Syed Emir Putra	U.C. San Diego	17	V5	V5	1	2	V5	3	V5	2	3	4	3	1	4	4	2	3		2	4	0	1	4	3	4	4	70	108	-38	23	
Samuel Kwong	Stanford	18	4	4	3	3	1	3	3	3	4	3	2	3	1	4	V5	4	V5		V5	1	V5	1	V5	4	5	76	103	-27	22	
Daniel Solomon	Harvard	19	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	2	V5	1	1	1	V5	1	3	V5	V5	4		V5	V5	4	2	V5	12	85	86	-1	12	
Erwin Cai	Harvard	20	4	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	2	2	V5	V5	2		2	1	V5	V5	14	93	72	+21	7	
Greg Puccio	N.J.I.T.	21	4	V5	4	1	4	V5	V5	3	3	3	3	V5	4	V5	0	4	V5	2	1	V5		0	V5	V5	9	81	98	-17	19	
Daniel Kwak	Princeton	22	3	V5	V5	2	V5	4	V5	V5	4	V5	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	17	105	76	+29	2
Alessandro Contreras	Notre Dame	23	2	V5	3	V5	0	V5	0	2	V5	3	3	V5	V5	V5	4	4	V5	1	V5	1	4	4		V5	10	81	97	-16	15	
Arsenii Panteleev	Notre Dame	24	0	V5	V5	2	1	V5	0	V5	V5	V5	V5	1	1	2	1	0	V5	V5	1	3	3	1	4		9	65	95	-30	20	



Men's Foil

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Nick Itkin	Notre Dame	19	0.826	110	53	+57
2	Axel Kiefer	Notre Dame	19	0.826	102	55	+47
3T	Geoffrey Tourette	Harvard	17	0.739	103	61	+42
3T	Sidarth Kumbla	Columbia/Barnard	19	0.826	103	73	+30
5	Sebastiano Bicego	Penn State	16	0.696	98	80	+18
6	Mohamed Hamza	Princeton	15	0.652	99	76	+23
7	Eoin Gronningsater	Duke	15	0.652	98	85	+13
8	Michael Li	Pennsylvania	14	0.609	87	73	+14
9	Sam Moelis	Columbia/Barnard	13	0.565	85	79	+6
10	Lucas Orts	Stanford	12	0.522	93	80	+13
11	Mohamed Hassan	Penn State	12	0.522	85	76	+9
12	Benjamin Hadler	U.C. San Diego	12	0.522	87	84	+3
13	Brycen Rushing	Duke	11	0.478	76	79	-3
14	Nathan Wriedt	Ohio State	10	0.435	81	90	-9
15	Nestor Levin	Air Force	9	0.391	83	88	-5
16	Earnest Chen	Yale	9	0.391	77	89	-12
17	Kyle Welch	N.Y.U.	9	0.391	69	95	-26
18	Duncan Rheingans-Yoo	Harvard	8	0.348	79	90	-11
19	Cameron Allen	Yale	8	0.348	78	92	-14
20	Cameron Levy	Princeton	7	0.304	73	97	-24
21	Umar Masood	Brown	7	0.304	72	103	-31
22	Jordan Griffith	Air Force	7	0.304	71	103	-32
23	Zohaib Mannan	N.Y.U.	5	0.217	60	105	-45
24	Leon Cao	Ohio State	3	0.130	49	112	-63

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2019 NCAA Championships

Men's Foil

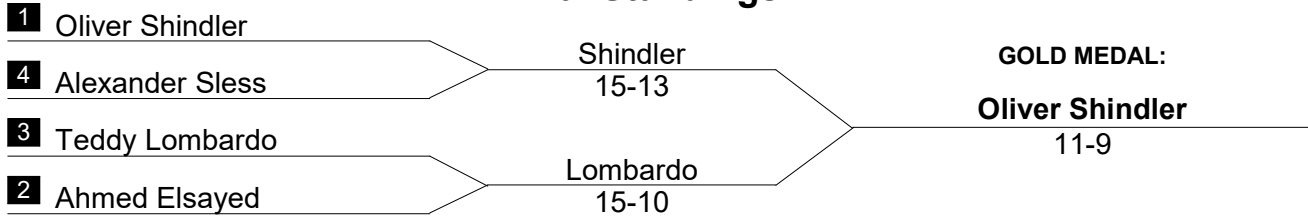
Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Earnest Chen	Yale	1		V5	1	0	V5	4	V5	V5	1	4	2	V5	2	1	V5	2	4	3	4	V5	V5	V5	2	2	9	77	89	-12	16
Cameron Allen	Yale	2	3		2	4	V5	1	V5	V5	3	2	2	V5	1	2	V5	3	V5	4	3	V5	V5	4	3	1	8	78	92	-14	19
Mohamed Hassan	Penn State	3	V5	V5		4	3	0	2	V5	2	V5	V5	V5	1	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	0	4	12	85	76	+9	11
Sebastiano Bicego	Penn State	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	3	2	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	3	16	98	80	+18	5
Duncan Rheingans-Yoo	Harvard	5	0	4	V4	4		4	V5	2	V5	4	4	2	3	V5	V5	V5	V5	2	4	1	2	V5	1	3	8	79	90	-11	18
Geoffrey Tourette	Harvard	6	V5	V5	V5	2	V5		V5	V5	V5	V5	4	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	V5	17	103	61	+42	3T
Zohaib Mannan	N.Y.U.	7	3	2	V5	3	0	1		4	V5	2	2	1	1	V5	V5	V5	3	2	2	2	4	0	1	2	5	60	105	-45	23
Kyle Welch	N.Y.U.	8	0	1	3	V5	V5	1	V5		0	V5	4	V5	2	V5	4	V5	V5	2	1	0	V5	2	4	0	9	69	95	-26	17
Nestor Levin	Air Force	9	V5	V5	V3	V5	3	2	4	V5		4	4	1	2	V5	V5	3	4	V5	2	2	V5	3	4	2	9	83	88	-5	15
Jordan Griffith	Air Force	10	V5	V5	1	4	V5	0	V5	4	V5		V5	3	3	3	V5	4	3	2	3	1	2	0	3	0	7	71	103	-32	22
Sidarth Kumbha	Columbia/Barnard	11	V5	V5	0	4	V5	V5	V5	V5	V5	3		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	19	103	73	+30	3T
Sam Moelis	Columbia/Barnard	12	3	2	3	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	3		3	V5	V5	0	V5	V5	V5	V5	V5	0	1	2	13	85	79	+6	9
Mohamed Hamza	Princeton	13	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5		V5	V5	V5	V5	2	4	3	V5	3	3	2	15	99	76	+23	6	
Cameron Levy	Princeton	14	V5	V5	V5	1	2	2	4	0	3	V5	3	4	3		4	2	V5	V5	2	V5	1	4	1	2	7	73	97	-24	20
Leon Cao	Ohio State	15	1	0	1	4	1	1	2	V5	1	4	2	1	4	V5		2	V5	2	4	1	0	0	2	1	3	49	112	-63	24
Nathan Wriedt	Ohio State	16	V5	V5	3	V5	4	2	3	4	V5	V5	2	V5	4	V5	V5		V5	1	2	4	1	V5	1	0	10	81	90	-9	14
Umar Masood	Brown	17	V5	2	2	V5	2	3	V5	2	V5	V5	3	2	2	2	4	2		0	4	V5	4	3	0	V5	7	72	103	-31	21
Michael Li	Pennsylvania	18	V5	V5	1	3	V5	1	V5	V5	2	V5	0	1	V5	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	V5	3	2	14	87	73	+14	8
Eoin Gronningsater	Duke	19	V5	V4	3	4	V5	4	V5	V5	V5	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	V5	3		1	V5	V5	3	V5	15	98	85	+13	7
Brycen Rushing	Duke	20	4	4	V5	0	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	2	V5	V5	4	0	V5		1	3	0	1	11	76	79	-3	13
Benjamin Hadler	U.C. San Diego	21	1	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	4	V5	3	4	3	V5	V5	V5	V5	2	3	V5		V5	1	0	12	87	84	+3	12
Lucas Orts	Stanford	22	4	V5	4	2	0	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	3	3	V5	4		2	3	12	93	80	+13	10	
Axel Kiefer	Notre Dame	23	V5	V5	V5	3	V5	0	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		3	19	102	55	+47	2
Nick Itkin	Notre Dame	24	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	V5	V5		19	110	53	+57	1



Men's Epée

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Oliver Shindler	Ohio State	18	0.783	83	63	+20
2	Teddy Lombardo	Columbia/Barnard	16	0.696	90	68	+22
3T	Alexander Sless	U.I.W.	15	0.652	95	72	+23
3T	Ahmed Elsayed	Wayne State	17	0.739	98	72	+26
5	Anton Piskovatskov	Penn State	15	0.652	79	70	+9
6	Sean Strong	Stanford	14	0.609	98	75	+23
7	Ziad Khayat	U.C. San Diego	14	0.609	96	82	+14
8	Wesley Johnson	Princeton	14	0.609	85	80	+5
9	Wesley Yuan	Princeton	13	0.565	89	81	+8
10	Thomas Petrosewicz	U.I.W.	12	0.522	96	90	+6
11	Ariel Simmons	Notre Dame	12	0.522	89	85	+4
12	Ivan Zagoruiko	St. John's	11	0.478	88	82	+6
13	Ulfric Crouse	Stevens Tech	11	0.478	81	83	-2
14	Adrien Thien-Sandler	Harvard	11	0.478	79	82	-3
15	Sean Wilson	Pennsylvania	10	0.435	86	93	-7
16	Mick Yamanaka	Columbia/Barnard	10	0.435	83	90	-7
17	Jack Bradford	Ohio State	10	0.435	73	83	-10
18	Ryan Griffiths	Penn State	10	0.435	79	93	-14
19	Albert Chien	Harvard	10	0.435	76	91	-15
20	Isaac Shelanski	Yale	9	0.391	73	87	-14
21	Stephen Ewart	Notre Dame	9	0.391	82	97	-15
22	Safi Haider	Yale	7	0.304	82	98	-16
23	Nathan Vaysberg	St. John's	5	0.217	69	101	-32
24	Bryn Hammarberg	Duke	3	0.130	73	104	-31

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2019 NCAA Championships

Men's Epée

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Thomas Petrosewicz	U.I.W.	1		2	V5	V5	2	3	V5	3	4	V5	V5	3	4	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	4	12	96	90	+6	10
Alexander Sless	U.I.W.	2	V5		4	0	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	3	15	95	72	+23	3T
Jack Bradford	Ohio State	3	1	V5		2	2	V5	V5	2	V5	2	2	V5	3	0	2	2	3	1	V5	V5	V5	V5	V5	1	10	73	83	-10	17
Oliver Shindler	Ohio State	4	2	V1	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V3	3	V2	V5	V5	1	V4	V5	1	V1	V5	V4	V5	V5	1	18	83	63	+20	1
Ahmed Elsayed	Wayne State	5	V5	2	V5	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4	V5	V5	4	V5	3	2	V4	V5	V5	1	V5	V4	17	98	72	+26	3T
Ulfric Crouse	Stevens Tech	6	V5	V5	1	4	4		V5	1	4	V5	3	4	3	1	V1	V5	0	V5	V5	2	V5	V5	V5	3	11	81	83	-2	13
Stephen Ewart	Notre Dame	7	1	V5	3	1	2	4		V5	V5	4	4	3	2	2	V5	3	V5	4	2	V5	V5	V5	2	V5	9	82	97	-15	21
Ariel Simmons	Notre Dame	8	V5	3	V5	2	1	V5	4		V5	V5	V5	2	V5	2	3	2	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	12	89	85	+4	11
Safi Haider	Yale	9	V5	1	4	2	4	V5	4	3		3	3	3	V5	3	4	4	V5	V4	1	V5	3	4	V5	2	7	82	98	-16	22
Isaac Shelanski	Yale	10	4	2	V3	2	2	3	V5	3	V5		V3	3	3	V2	V5	2	3	2	V5	V5	3	V4	1	3	9	73	87	-14	20
Wesley Yuan	Princeton	11	4	3	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	2		2	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V4	V3	3	0	13	89	81	+8	9
Wesley Johnson	Princeton	12	V5	V4	2	1	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5		3	2	V3	4	3	V2	2	V5	V5	V5	2	V5	14	85	80	+5	8
Ziad Khayat	U.C. San Diego	13	V5	3	V4	4	3	V5	V5	3	3	V5	V5	V5		3	V5	3	V5	4	V5	V5	1	V5	V5	V5	14	96	82	+14	7
Sean Strong	Stanford	14	2	3	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	1	2	V5	V5		V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	4	14	98	75	+23	6
Adrien Thien-Sandler	Harvard	15	V5	V5	V5	V2	V5	0	3	V5	V5	2	3	2	1	4		V5	1	V5	3	0	V5	V5	4	4	11	79	82	-3	14
Albert Chien	Harvard	16	3	0	V3	3	2	0	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	3	3		V5	1	3	3	3	V5	V5	1	10	76	91	-15	19
Ryan Griffiths	Penn State	17	3	4	V5	2	V5	V5	1	V5	3	V5	2	V5	2	0	V5	4		V4	V5	2	4	V5	3	0	10	79	93	-14	18
Anton Piskovatskov	Penn State	18	V4	2	V2	V5	V5	3	V5	V4	3	V5	V4	1	V5	3	1	V4	3		V3	V5	V4	2	V4	V2	15	79	70	+9	5
Ivan Zagoruiko	St. John's	19	4	V5	3	0	3	3	V5	3	V5	3	2	V5	4	V5	V4	V4	4	2		V5	4	V5	V5	V5	11	88	82	+6	12
Nathan Vaysberg	St. John's	20	4	3	4	2	1	V5	4	1	0	3	2	1	0	2	V5	V5	V5	4	4		3	V5	3	3	5	69	101	-32	23
Sean Wilson	Pennsylvania	21	V5	4	3	3	2	1	3	1	V5	V5	3	4	V5	4	2	V5	V5	3	V5	V5		V5	3	V5	10	86	93	-7	15
Bryn Hammarberg	Duke	22	4	3	2	3	V5	2	3	4	V5	3	2	4	3	4	4	1	4	V3	3	4	4		1	2	3	73	104	-31	24
Mick Yamanaka	Columbia/Barnard	23	4	3	1	2	2	2	V5	4	3	V2	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	3	3	V5	V4	V5		3	10	83	90	-7	16
Teddy Lombardo	Columbia/Barnard	24	V5	V4	V4	V5	2	V5	1	V4	V3	V4	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	1	1	V5	3	V5	V5		16	90	68	+22	2